

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHIÊN DỊCH 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- 1. Tên học phần:** Phiên dịch 1
- 2. Mã học phần:** NNTQ 031
- 3. Số tín chỉ:** 2 (0,2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3 (Kỳ 2)
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nthoa@saodo.edu.vn
2	ThS. Hứa Thị Xuyên	0364.452.107	htxuyen@saodo.edu.vn
3	ThS. Vũ Trọng Tuấn	0988.735.498	vttuan@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

- Học phần chia làm 2 chương dịch Việt - Hán, Hán - Việt, mỗi chương gồm 10 bài. Nội dung về dịch các đoạn ngắn theo các chủ đề văn hóa nghệ thuật, chính trị, khoa học, xã hội,...

- Bên cạnh các bài viết và các đoạn video thực hành trên lớp, tài liệu có các bài tập tương tự theo các chủ đề thực hành để sinh viên thực hành ở nhà nâng cao khả năng phiên dịch tiếng Trung.

- Lựa chọn được từ ngữ và cấu trúc phù hợp bằng tiếng Việt và tiếng Trung thông qua các bài thực hành về các chủ đề như văn hóa, nghệ thuật, chính trị, khoa học, xã hội,...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Lựa chọn được từ ngữ và cấu trúc phù hợp bằng tiếng Việt hoặc tiếng Trung thông qua các bài thực hành liên quan đến các chủ điểm như văn hóa, nghệ thuật, chính trị, xã hội, giao thông,...	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng đúng cấu trúc câu phù hợp trong tiếng Việt và tiếng Trung để dịch bài thực hành liên quan chủ điểm như kinh tế, chính trị, xã hội, giao thông,...	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Tuân thủ đúng quy tắc, tiêu chuẩn của dịch.	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Dịch nói các văn bản Trung - Việt, Việt - Trung về các chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội, ... (Nội dung văn bản đã có sự chuẩn bị)	3	[2.2.2]
MT2.2	Nghe dịch nói Trung - Việt, Việt - Trung qua các đoạn video, mp3 ngắn về các chủ đề như kinh tế, chính trị, xã hội, ... (chưa có sự chuẩn bị).	5	[2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được các kỹ năng dịch trong tiếng Trung.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được phương pháp dịch câu ngắn, câu dài.		[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày được kỹ xảo dịch Việt - Trung, Trung - Việt.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Dịch được câu từ Trung sang Việt và ngược lại.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Dịch được đoạn văn từ Trung sang Việt và ngược lại.		
CDR2.3	Dịch được bài văn ngắn theo chủ đề cho trước từ Trung sang Việt và ngược lại.		
CDR3	Mức tự chủ và chịu trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR 2			CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	第一章：汉越翻译 第一课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x
2	第二章：越汉翻译 第一课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x
3	第一章：汉越翻译 第二课 一、指导 二、练习	x	x		x	x	x	x	x
4	第二章：越汉翻译 第二课 一、指导 二、练习	x	x		x	x	x	x	x
5	第一章：汉越翻译 第三课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x
6	第二章：越汉翻译 第三课 一、指导 二、练习	x		x	x	x	x	x	x
7	第一章：汉越翻译 第四课 一、指导 二、练习	x		x	x	x	x	x	x
8	第一章：越汉翻译 第四课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x
9	第二章：汉越翻译 第五课 一、指导 二、练习	x	x	x	x		x	x	x
10	第一章：汉越翻译 第六课 一、指导 二、练习	x	x	x	x		x	x	x
11	第一章：汉越翻译 第七课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CĐR1			CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
12	第一章：越汉翻译 第五课 一、指导 二、练习	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài thực hành nghe trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên.
CĐR2	Bài tập thực hành dịch trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ.
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành dịch trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ, tham gia thực hành trên lớp và nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên - Hoàn thành các bài tập được giao.	01 điểm	20%	
2.	Bài kiểm tra định kỳ.	02 điểm	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần. Hình thức: Dịch.

- Kiểm tra định kỳ: Dịch (02 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Tham gia bài kiểm tra kỹ năng dịch định kỳ.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Tài liệu học tập Phiên dịch 1*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - 谭志词(2001), *越汉翻译教程*, 世界图书出版广东有限公司

[3] – 梁远 (2005) , *实用汉语互译技巧*, 北京民族出版社

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一章: 第一课</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、生词 二、练习 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đưa câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bắt buộc cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 3 – 7. [2]: Trang 1 – 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>第一章: 第二课</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、生词 二、练习 	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 8 – 9. [3]: Trang 3 – 20. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	
3	第一章：第三课 Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 10. [2]: Trang 19 - 21. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	第一章：第四课 Mục tiêu:	04 (OLT,	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	4TH)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 11.</p> <p>[2]: Trang 27 - 32.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p>	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>第一章：第五课</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài.</p> <p>- Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: Trang 12-13. [2]: Trang 46 - 49. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	
6	第一章：第六课 Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 – 15. [2]: Trang 53 – 60. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ theo nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
7	第一章：第七课 Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. Nội dung cụ thể: 一、生词	06 (OLT, 6TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	二、练习		+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 16. [3]: Trang 21 - 31. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	
8	第二章：第一课 Mục tiêu: - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. Nội dung cụ thể: 一、生词 二、练习 - Kiểm tra định kỳ	06 (OLT, 4TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 17 – 19. [2]: Trang 69 - 73. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân. + Làm bài kiểm tra định kỳ.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
9	第二章：第二课	06	Thuyết trình; Đàm thoại;	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	(OLT, 6TH)	<p>Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 20 – 21. [2]: Trang 78 - 81. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân. 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
10	<p>第二章： 第三课</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 22. [2]: Trang 85 - 104. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân.	
11	<p>第二章：第四课</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	06 (OLT, 6TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi. + Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bật băng cho sinh viên luyện dịch. + Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 23 - 24. [3]: Trang 32 - 45. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi. + Làm nhiệm vụ cá nhân. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.
12	<p>第二章：第五课</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được cấu trúc và từ vựng trong bài. - Dịch đúng các danh từ riêng và cấu trúc trong bài. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、生词</p>	06 (OLT, 4TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu cách dùng của từ mới, đưa ra cấu trúc ngữ pháp trong bài. + Nêu yêu cầu bài, đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên trả 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	二、练习 - Kiểm tra định kỳ		<p>lời câu hỏi.</p> <p>+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân, nhóm và bất bằng cho sinh viên luyện dịch.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá sinh viên theo nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 25 - 26. [2]: Trang 111 - 129.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Làm nhiệm vụ cá nhân.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra định kỳ.</p>	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

PHÓ BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hoa